TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THOẠI SƠN
TỈNH AN GIANG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc.

Bản án số: **51**/2019/HNGĐ-ST
Ngày 30/5/2019.
Về việc: "*Tranh chấp về Ly hôn; Nuôi con*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THOẠI SƠN

- ***Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hồ Hoàng Huy Hùng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Quốc Hùng

2. Bà Lê Thị Thường

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông Nguyễn Quốc Thắng; Thư ký Tòa án.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thoại Sơn tham dự phiên tòa***: Không tham gia.

Vào ngày 03 tháng 5 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Thoại Sơn, An Giang mở phiên tòa xét xử công khai vụ kiện Hôn nhân gia đình thụ lý số **64**/2019/TLST-HNGĐ ngày 26/02/2019, về việc "*Tranh chấp về Ly hôn; Nuôi con*", theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 96/2019/QĐST-HNGĐ ngày 03/5/2019, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Ngọc T (Hía), sinh năm 1975;

Nơi cư trú: ấp S, thị trấn N, huyện TS, An Giang.

2. Bị đơn: Anh Trần Minh K, sinh năm 1975;

Nơi cư trú: ấp S, thị trấn N, huyện TS, An Giang.

(Các đương sự đều có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* *Theo đơn khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Ngọc T ngày 23/01/2019 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên toà có nội dung như sau*: Chị Nguyễn Ngọc T sống chung với anh Trần Minh K từ năm 1992, có tổ chức đám cưới và có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật tại Uỷ ban nhân dân thị trấn Núi Sập (giấy chứng nhận số 405 ngày 11/11/2003); Vợ chồng sống hạnh phúc và có được 04 con chung tên là Trần Thị Diễm My sinh ngày 17/02/1993, Trần Thị Trà My sinh ngày 18/8/1997, Trần Minh Luân sinh ngày 07/5/1999 và Trần Nhơn Quí sinh ngày 26/02/2009. Thời gian gần đây xảy ra nhiều mâu thuẫn, do anh K không lo làm ăn, thường xuyên uống rượu về đánh

đập vợ con nên không còn tình cảm, không thể tiếp tục chung sống được nữa và đã sống ly thân từ năm đầu tháng 12/2018 đến nay.

Nay chị Nguyễn Ngọc T yêu cầu được ly hôn với anh Trần Minh K; Về con chung yêu cầu được nuôi cháu Trần Nhơn Quí, riêng 03 cháu lớn đã trưởng thành, không yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con; Về tài sản: Tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

** Theo bản khai của bị đơn anh Trần Minh K ngày 26/3/2018 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án có nội dung như sau:* Anh Trần Minh K thừa nhận đã sống chung với chị Nguyễn Ngọc T từ năm 1992, có tổ chức đám cưới và có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật tại Uỷ ban nhân dân thị trấn Núi Sập. Vợ chồng sống hạnh phúc và có được 04 con chung như vợ trình bày, hiện tại 02 đứa con lớn thì đã có vợ chồng và đứa thứ 3 thì đã trưởng thành và chỉ còn đứa nhỏ; Tuy nhiên, do thời điểm gần đây anh K bị bệnh không đi làm được nên vợ bỏ đi, không quan tâm đến chuyện gia đình và hiện đã đi Vũng Tàu theo các con.

Nay vợ yêu cầu ly hôn thì anh Trần Văn K không đồng ý do còn thương vợ con mong vợ suy nghĩ lại để hàn gắn chung sống lo cho các con; Về phần con cái thì anh K sẽ đi làm tiếp gửi tiền lo cho đứa nhỏ, 03 con lớn thì đã trưởng thành; Về tài sản thì tôi không yêu cầu gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ kiện và được thẩm tra tại phiên tòa, qua tranh luận công khai tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận xét như sau:

[1] Về tố tụng: Đây là tranh chấp hôn nhân gia đình về ly hôn, nuôi con; Căn cứ vào khoản 1 Điều 28 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền.

Về nội dung:

[2] *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Nguyễn Ngọc T và anh Trần Minh K đã thừa nhận có sống chung như vợ chồng từ năm 1992 và có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật tại Ủy ban nhân dân thị trấn Núi Sập (giấy chứng nhận số 405 ngày 11/11/2003); Nay do mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng, cuộc sống chung không phù hợp nên chị Nguyễn Ngọc T xin được ly hôn với anh Trần Minh K. Xét thấy, đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp phù hợp với quy định tại Điều 8 và Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Cuộc sống hôn nhân vợ chồng là nhằm xây dựng một gia đình thật sự hạnh phúc, trở thành một tế bào của xã hội, vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chăm sóc và quan tâm lẫn nhau nhưng quan hệ vợ chồng giữa chị T và anh K đã xảy ra nhiều mâu thuẫn, tình cảm vợ chồng không còn tồn tại, Tòa án đã tạo điều kiện hòa giải cho anh chị đoàn tụ nhưng không thành và chị T kiên quyết xin ly hôn. Như vậy, quan hệ vợ chồng giữa chị Nguyễn Ngọc T và anh Trần Minh K đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài và mục đích hôn nhân giữa 02 người không đạt được

nên căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình 2014 cần chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Ngọc T là được ly hôn với anh Trần Minh K.

[3] *Về quan hệ con cái, cấp dưỡng và tài sản chung*: Chị Nguyễn Ngọc T thừa nhận sống chung với anh Trần Minh K có 04 con chung và giấy khai sinh của các cháu cũng đã thể hiện điều này nên công nhận các cháu là con chung của chị T và anh K; Phía chị T yêu cầu được nuôi cháu Trần Nhơn Quí khi được ly hôn và không yêu cầu cấp dưỡng, riêng 03 cháu lớn đã trưởng thành. Xét thấy, từ khi anh chị ly thân thì cháu Trần Nhơn Quí sống chung với chị T và nguyện vọng của cháu cũng đã thể hiện điều này, trong khi đó phía anh K không tranh chấp gì về việc nuôi con, do đó Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị T là giao cháu Trần Nhơn Quí cho chị Nguyễn Ngọc T chăm sóc, nuôi dưỡng; Ngoài ra, chị T không yêu cầu cấp dưỡng nên Hội dồng xét xử không đề cập xem xét về trách nhiệm cấp dưỡng, khi nào các bên có tranh chấp thì sẽ xem xét trong một vụ kiện khác.

[4] *Về án phí, lệ phí sơ thẩm*: Do chị Nguyễn Ngọc T có yêu cầu xin ly hôn với anh Trần Minh K nên phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều 9, Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của luật Hôn nhân gia đình 2014; Khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 177, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015; Điểm a khoản 5 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án.

- *Xử*:

* *Về quan hệ hôn nhân*: Chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Ngọc T là được ly hôn với anh Trần Minh K. Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 405 do Uỷ ban nhân dân thị trấn Núi Sập cấp ngày 11/11/2003 không còn hiệu lực.

* *Về quan hệ con cái, cấp dưỡng*:

+ Giao cháu Trần Nhơn Quí sinh ngày 26/02/2009 cho chị Nguyễn Ngọc T được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục (cháu Nhơn Quí đang sống chung với chị T); Riêng các cháu Trần Thị Diễm My sinh ngày 17/02/1993, Trần Thị Trà My sinh ngày 18/8/1997 và Trần Minh Luân sinh ngày 07/5/1999 đều đã trưởng thành.

+ Anh Trần Minh K không phải cấp dưỡng nuôi con cho chị Nguyễn Ngọc T. Chị Nguyễn Ngọc T phải tạo điều kiện cho anh Trần Minh K được thăm nom và chăm sóc con.

* *Về quan hệ tài sản*: Không yêu cầu giải quyết.

* *Về án phí, lệ phí sơ thẩm:* Chị Nguyễn Ngọc T phải chịu 300.000đ án phí hôn nhân, đã nộp tạm ứng án phí 300.000đ theo biên lai thu số 0014977 ngày 26/02/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thoại Sơn, An Giang; Được khấu trừ nên chị Nguyễn Ngọc T đã nộp xong.

Báo cho đương sự có mặt tham dự phiên tòa biết có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Người vắng mặt tại phiên tòa hoặc vắng mặt khi tuyên án (có lý do chính đáng) có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày tống đạt bản án hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND Tỉnh An Giang.
- VKSND H.Thoại Sơn.
- Chi cục THADS H.Thoại Sơn.
- UBND thị trấn Núi Sập.
- Các đương sự (Để thi hành).
- Lưu văn phòng.
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà